

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)
(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)

TỔNG CÔNG TY PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ
KINH BẮC – CTCP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KINHBACCITY GROUP

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

Số: 2807/2021/KBC-BCQT
No: 2807/2021/KBC-BCQT

Bắc Ninh, ngày 28 tháng 07 năm 2021
Bac Ninh, 28 July 2021

BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

(Báo cáo 6 tháng đầu năm 2021)
(The first 6 months of 2021)

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

To: - The State Securities Commission;
- The Ho Chi Minh Stock Exchange.

- Tên công ty/Name of company: Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc – CTCP/ *Kinhbaccity Group*
- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: Lô B7, KCN Quế Võ, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam/ *Lot B7, Que Vo IP, Bac Ninh Province, Viet Nam*
- Điện thoại/Telephone: (84-222) 3634034 Fax: (84-222) 3634035 Email: info@kinhbaccity.com
- Vốn điều lệ/Charter capital: **4.757.111.670 VND**
- Mã chứng khoán/Stock symbol: KBC
- Mô hình quản trị công ty/Governance model: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/ *General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors and General Director.*
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện/ Implemented

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/ Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/*Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):*

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/ Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>
1	1004/2021/KBC/NQ-ĐHĐCĐ	10/4/2021	(i) Thông qua các báo cáo về tình hình hoạt động năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021 của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát/ <i>Approving the reports of BOD, BOM and the BOS in 2020 and the proposed plans for 2021;</i>

		<p>Trong đó, Ban Tổng Giám đốc đặt ra kế hoạch kinh doanh năm 2021 (Hợp nhất toàn Tổng Công ty) theo phương án như sau/ <i>In particular, the BOM has set the business plan for 2021 (Consolidating the whole Corporation) as follows:</i></p> <p>+ Tổng doanh thu hợp nhất dự kiến là: 6.600 tỷ đồng/ <i>Estimated consolidated revenue: 6.600 billion VND</i></p> <p>+ Tổng lợi nhuận hợp nhất sau thuế dự kiến là 2.000 tỷ đồng/ <i>Estimated consolidated profit after tax: 2.000 billion VND</i></p> <p>(ii) Thông qua các báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 và phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2021/ <i>Approving the 2020 financial statements and Selecting an independent auditing company in 2021;</i></p> <p>(iii) Thông qua kết quả kinh doanh năm 2020 và báo cáo phương án chi trả cổ tức theo NQ ĐHĐCĐ thường niên số 2906/2020/KBC/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/6/2020/ <i>Approving the business performance in 2020 and report on dividend distribution plan under the AGM's resolution No 2906/2020/KBC/NQ-ĐHĐCĐ on June 29th, 2020;</i></p> <p>- Theo Nghị quyết số: 2906/2020/KBC/NQ-ĐHĐCĐ, HĐQT đã trình ĐHĐCĐ 2 phương án phân phối lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tính đến 31/12/2019. Tuy nhiên, xét tình hình dịch Covid 19 đã ảnh hưởng đến các kế hoạch hoàn thiện thủ tục pháp lý dự án, ảnh hưởng đến kế hoạch bàn giao đất cho khách hàng và dòng tiền của công ty chỉ đảm bảo việc thanh toán khoản nợ đến hạn, thực hiện nộp tiền sử dụng đất cho dự án KĐT Trảng Cát. ĐHĐCĐ thông qua việc lựa chọn phương án giữ lại lợi nhuận chưa phân phối tính đến 31/12/2019. Đồng thời, hủy bỏ các phương án phân phối lợi nhuận đã được ĐHĐCĐ thông qua tại Nghị quyết 2906/2020/KBC/NQ-ĐHĐCĐ</p> <p><i>Under Resolution No. 2906/2020/KBC/NQ-ĐHĐCĐ, the BOD had issue 2 following plans on the profit after tax distribution as of December, 31st, 2019. However, Covid-19 negatively impact on the completion of legal procedures for the Company's projects and the land handover procedures and the Company cash flow was only sufficient for debt obligations payment and payment for Trang Cat Urban area's land usage fee. Therefore, the BOD select the plan approved by the GMS which would take the defensive approach and retain all undistributed profit after tax as of December, 31st, 2019. At the same time, we will cancel the profit distributed plan – Resolution No. 2906/2020/NQ-ĐHĐCĐ approved by the GMS on June, 29th, 2020.</i></p> <p>(iv) Thông qua phương án chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát và tiền lương – thưởng của Trưởng ban kiểm soát chuyên trách của Công ty và Báo cáo tiền lương – thưởng của Ban quản lý/ <i>Approving remuneration plan of the BOD, BOS, the salary – bonus of the Head of specialized BOS and the salary report of the Executive Management Board.</i></p> <p>- Tổng chi phí thù lao của HĐQT, BKS và chi phí lương, thưởng, phụ cấp cho Trưởng ban kiểm soát chuyên trách năm 2020 là: 1.348.392.889 đồng/ <i>The total remuneration plan for the BOD, BOS and the salary, bonuses, allowances for the Head of BOS in 2020 is: 1.348.392.889 VND.</i></p> <p>(v) Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động; Quy chế nội bộ quản trị công ty; ban hành Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;/ <i>Approve on the altering, supplementing the Corporation charter of organization and operation; the Corporation Regulations on corporate governance; issue the Regulations of the Board of Directors, Regulations of the Supervisory Board.</i></p> <p>(vi) Thông qua ủy quyền cho HĐQT được quyết định, phê duyệt một số nội dung, bao gồm cả trường hợp vượt qua các tỷ lệ cân phê duyệt của ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều lệ công ty và HĐQT sẽ báo cáo các công việc trọng yếu tại cuộc họp ĐHĐCĐ gần nhất/ <i>GMS authorized for the BOD to take decisions and to approve on the subjects, including cases passed the rate which need the approve of the GMS pursuant to the Corporation's Charter</i></p>
--	--	---

		<p>which related to the following activities, the BOD will report the most essential activities at the latest AGM.</p> <p>(vii) Thông qua tờ trình tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu; Thông qua tờ trình chào bán cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ/ <i>Approval on the charter capital increasement by issuing shares from equity; Approval on the charter capital increasement from offering private shares;</i></p> <p>(viii) Thông qua việc chào bán và niêm yết trái phiếu/ <i>Approval on offering and listing Corporation's bonds</i></p>
--	--	---

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2021)/ *Board of Directors (Semi - annual report 2021):*

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/ *Information about the members of the Board of Directors:*

Stt No.	Thành viên HĐQT/ <i>Board of Directors' members</i>	Chức vụ/ <i>Position (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)) Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors))</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập/ <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors</i>	
			Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>	Ngày miễn nhiệm <i>Date of dismissal</i>
1	Ông: Đặng Thành Tâm <i>Mr. Dang Thanh Tam</i>	Chủ tịch HĐQT/ <i>Chairman of BOD</i>	21/4/2017	
2	Bà: Nguyễn Thị Thu Hương <i>Ms. Nguyen Thi Thu Huong</i>	Thành viên HĐQT <i>Member of BOD</i>	21/4/2017	
3	Ông: Nguyễn Vĩnh Thọ <i>Mr. Nguyen Vinh Tho</i>	Thành viên HĐQT không điều hành <i>Non-executive members of BOD</i>	21/4/2017	
4	Ông: Phạm Phúc Hiếu <i>Mr. Pham Phuc Hieu</i>	Thành viên HĐQT <i>Member of BOD</i>	21/4/2017	
5	Ông: Huỳnh Phát <i>Mr. Huynh Phat</i>	Thành viên HĐQT độc lập <i>Independent Member of BOD</i>	21/4/2017	

2. Các cuộc họp HĐQT/ *Meetings of the Board of Directors:*

Stt No.	Thành viên HĐQT/ <i>Board of Director' member</i>	Số buổi họp HĐQT tham dự/ <i>Number of meetings attended by Board of Directors</i>	Tỷ lệ tham dự họp/ <i>Attendance rate</i>	Lý do không tham dự họp/ <i>Reasons for absence</i>
1	Ông: Đặng Thành Tâm <i>Mr. Dang Thanh Tam</i>	17	100%	
2	Bà: Nguyễn Thị Thu Hương <i>Ms. Nguyen Thi Thu Huong</i>	17	100%	
3	Ông: Nguyễn Vĩnh Thọ <i>Mr Nguyen Vinh Tho</i>	17	100%	
4	Ông: Phạm Phúc Hiếu <i>Mr. Pham Phuc Hieu</i>	17	100%	
5	Ông: Huỳnh Phát <i>Mr. Huynh Phat</i>	17	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/ *Supervising the Board of Management by the Board of Directors:*

Thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ của Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc – CTCP, Quy chế Quản trị của Công ty, các Quy định, Quy chế quản lý nội bộ và Pháp luật hiện hành/ *Incompliance with the regulation of Kinhbacity Group (KBC)'s Charter, Governance Regulations of KBC, Internal Management Regulations and Disciplines, as well as applicable laws, the details are as follows:*

- Tổ chức giám sát việc thực hiện các dự án của Tập đoàn: Đầu tư hạ tầng tại KCN Nam Sơn Hạp Lĩnh; KCN Quang Châu, KCN Tân Phú Trung; Đầu tư hạ tầng khu 22ha của KĐT Phúc Ninh, KĐT Tràng Duệ v.v./ *Organising and supervising the implementation of KBC's Projects as: Investing in infra-structure for Nam Son Hap Linh IP, Quang Chau IP, Tan Phu Trung IP, Investing in infrastructure for 22ha of Phuc Ninh Urban area, Trang Due Urban v.v.*
- Chủ trì, chỉ đạo và tổ chức thành công cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 vào ngày 10/4/2021/ *Organising and supervising the successfully the 2021 Annual General Shareholder's Meeting on April, 10th, 2021.*
- Cùng với Ban Tổng Giám đốc điều chỉnh các hoạt động kinh doanh do ảnh hưởng bởi dịch Covid bùng phát tại Bắc Ninh, Bắc Giang/ *Together with BOM's adjust business activities due to the impact of the outbreak of Covid disease in Bac Ninh, Bac Giang.*
- Hoàn thành phát hành riêng lẻ 01 đợt trái phiếu doanh nghiệp (KBCH2123001) với giá trị phát hành là 400 tỷ đồng và 01 đợt phát hành trái phiếu ra công chúng (KBC2021.AB), đang thực hiện niêm yết trên sàn HNX với tổng giá trị là 1500 tỷ đồng. Ngoài ra, 01 trái phiếu doanh nghiệp (KBCH2123002) đang được phát hành với giá trị phát hành là 1000 tỷ đồng/ *KBC has closed 01 deal on issuing 400 billion VND of the separate corporate bond (KBCH2123001) and 01 deal on issuing 1500 billion VND of the public offering bond & listing on HNX. In addition, the bond (KBCH2123002) is issuing 1000 billion VND of the separate corporate.*
- Tổ chức, giám sát thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo tài chính/ *Organising and supervising the implementation of financial reporting mechanism.*
- Giám sát thực hiện các Nghị Quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ đã ban hành/ *Supervising the implementation of the Resolutions issued by the BOD and the AGM*
- Cùng Ban Tổng Giám đốc làm việc với các cơ quan nhà nước ở các tỉnh thành thúc đẩy việc hoàn thiện thủ tục pháp lý các dự án Phúc Ninh, Tràng Cát, v.v./ *Together with BOMs to work with state agencies in provinces to complete the legal procedures for projects of Phuc Ninh Urban, Tran Cat Urban, etc.*
- Cùng Ban Tổng Giám đốc thực hiện các cuộc họp, đàm phán với các đầu tư nước ngoài bằng hình thức trực tuyến/ *Together with BOMs to conduct meetings and negotiate with foreign investors in the online form.*
- Giám sát chặt chẽ công tác quản trị rủi ro các hoạt động đầu tư, kinh doanh, quản lý dòng tiền và kế hoạch tài chính phù hợp/ *Supervising the risk management, investing and business operatings, cashflow Management, corporate financial planning.*

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/*Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any):*
Không có/ *None*

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2021)/*Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-annual report 2021):*

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày/ <i>Date</i>	Nội dung/ <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua/ <i>Approval rate</i>
1	0401/2021/KBC-HĐQT	04/01/2021	Thông qua tổng mức thù lao của HĐQT, BKS và lương của Trưởng Ban kiểm soát/ <i>Approving the total remuneration of the BOD, BOS and salary for the Head of BOS.</i>	100%
2	0401-1/2021/KBC-HĐQT	04/01/2021	Quyết định của Chủ tịch HĐQT phê duyệt mức thù lao năm 2020 cho các thành viên HĐQT,	

			BKS/ <i>Decision of the Chairman of BOD approved the remuneration for the member of the BOD, BOS for 2020.</i>	
3	2201/2021/KBC-HĐQT	22/01/2021	Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021/ <i>Plan of the convening the 2021 Annual General Shareholders' Meeting (AGM)</i>	100%
4	2201-1/2021/KBC-HĐQT	22/01/2021	Thông qua kế hoạch kinh doanh dự kiến 2021 và dự thảo tài liệu ĐHĐCĐ năm 2021/ <i>Approving the business plan 2021 and draft documents for AGM 2021</i>	100%
5	2501/2021/KBC/NQ-HĐQT	25/01/2021	Đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Bình Giang, tỉnh Hải Dương/ <i>Investing, construction and business of technical infrastructure in Binh Giang IP, Hai Duong province.</i>	100%
6	2801/2021/KBC/NQ-HĐQT	28/01/2021	Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty và kiêm Thư ký công ty/ <i>Appointing of Administrators and cum Secretary</i>	100%
7	0302/2021/KBC/NQ-HĐQT	03/02/2021	Góp vốn và cử người đại diện quản lý phần vốn góp vào Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư và Phát triển Hưng Yên/ <i>Contributing capital and appointing a representative to manage the contributed capital to Hung Yen Investment and Development Corporation</i>	100%
8	0802/2021/KBC/NQ-HĐQT	08/02/2021	Thông qua phương án phát hành trái phiếu KBCH2123001/ <i>Approval to issue corporate bond KBCH2123001</i>	100%
9	0802/2021/KBC/NQ-HĐQT	08/02/2021	Góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Long An/ <i>Contributing capital to establish Long An Investment and Development JSC</i>	100%
10	1002/2021/KBC/NQ- HĐQT	10/02/2021	Phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng nhà máy xử lý nước thải công suất 9.000 m ³ / ngày đêm KCN Nam Sơn – Hạp Lĩnh, tỉnh Bắc Ninh/ <i>Approving the investment plan to build a wastewater treatment plant with a capacity of 9.000 m³/ day in Nam Son – Hap Linh IP, Bac Ninh province</i>	100%
11	1902/2021/KBC/NQ-HĐQT	19/02/2021	Thế chấp tài sản để đảm bảo cho nghĩa vụ trái phiếu KBCH2123001/ <i>Mortgage of assets to secure the obligation of the KBCH2123001 bond.</i>	100%
12	2202/2021/KBC/NQ-HĐQT	22/02/2021	Góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Vũng Tàu/ <i>Contributing capital to establish Vung Tau Investment Group JSC</i>	100%
13	0903/2021/KBC/NQ-HĐQT	09/3/2021	Cho Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Sài Gòn – Hải Phòng vay vốn/ <i>KBC supplies loans for SHP</i>	100%

14	2203/2021/KBC/NQ-HĐQT	22/3/2021	Thông qua phương án phát hành chào bán trái phiếu ra công chúng năm 2021 (KBC2021.AB)/ <i>Approving the plan to issue 2021's public offering bond (KBC2021.AB)</i>	100%
15	2203-1/2021/KBC/NQ-HĐQT	22/3/2021	Thông qua hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu KBC2021.AB ra công chúng năm 2021/ <i>Approving the documents of the public offering bond (KBC2021.AB)</i>	100%
16	2603/2021/KBC/NQ-HĐQT	26/3/2021	Cho Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Sài Gòn – Bắc Giang vay vốn/ <i>KBC supplies loans for SBG</i>	100%
17	3103/2021/KBC/NQ-HĐQT	31/3/2021	Thông qua việc vay vốn Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Long An/ <i>Approving to the loans from Long An JSC</i>	100%
18	1204/2021/KBC/NQ-HĐQT	12/4/2021	Ban hành Quy chế công bố thông tin/ <i>Promulgation of Regulationson information disclosure</i>	100%
19	1204-1/2021/KBC/NQ-HĐQT	12/4/2021	Thông qua Thỏa thuận cơ cấu nợ, ứng vốn và trả nợ với PVcombank/ <i>Approving Agreement on debt restructuring, capital advance and debt repayment with Pvcombank</i>	100%
20	1105/2021/KBC/NQ-HĐQT	11/5/2021	Thông qua việc vay vốn Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư và Phát triển Hưng Yên/ <i>Approving to the loans form Hung Yen Corporation</i>	100%
21	1705/2021/KBC/NQ-HĐQT	17/5/2021	Thông qua phương án phát hành trái phiếu KBCH2123002/ <i>Approval to issue corporate bond KBCH2123001</i>	100%

III. Ban kiểm soát/(Báo cáo 6 tháng đầu năm 2021)/ *Board of Supervisors/ (Semi-annual report 2021):*

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/ *Information about members of Board of Supervisors:*

Stt No.	Thành viên BKS / <i>Members of Board of Supervisors</i>	Chức vụ/ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Supervisors</i>	Trình độ chuyên môn/ <i>Qualification</i>
1	Bà: Nguyễn Bích Ngọc <i>Ms. Nguyen Bich Ngoc</i>	Trưởng ban BKS <i>Head of BOS</i>	21/4/2017	Cử nhân kế toán <i>The Bachelor of Accountancy</i>
2	Bà: Thế Thị Minh Hồng <i>Ms. The Thi Minh Hong</i>	Thành viên BKS <i>Member of BOS</i>	21/4/2017	Cử nhân kế toán <i>The Bachelor of Accountancy</i>
3	Ông: Trần Tiến Thành <i>Mr. Tran Tien Thanh</i>	Thành viên BKS <i>Member of BOS</i>	21/4/2017	Cử nhân kinh tế & Chứng chỉ kế toán trưởng/ <i>The Bachelor of Economics & Certificate of Chief Accountant</i>

2. Cuộc họp của BKS/*Meetings of Board of Supervisors*

Stt No.	Thành viên BKS/ <i>Members of Board of Supervisors</i>	Số buổi họp tham dự/ <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp/ <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết/ <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp/ <i>Reasons for absence</i>
1	Bà: Nguyễn Bích Ngọc <i>Ms. Nguyen Bich Ngoc</i>	02	100%	100%	
2	Bà: Thế Thị Minh Hồng <i>Ms. The Thi Minh Hong</i>	02	100%	100%	
3	Ông: Trần Tiến Thành <i>Mr. Tran Tien Thanh</i>	02	100%	100%	

Ban kiểm soát đã tiến hành 02 buổi họp về việc chuẩn bị báo cáo của Ban kiểm soát năm 2020 để trình ĐHCĐ thường niên năm 2021 và rà soát các hoạt động kinh doanh và quản lý tài chính của công ty trong 6 tháng đầu năm 2021/ *The BOS has conducted 02 meetings on preparing BOS's report 2020 to be submitted for AGM 2021; Review business activities & financial management of KBC in the first 6 months of 2021.*

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/*Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors*

Ban Kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, rà soát các số liệu của Ban TGD, các báo cáo tài chính hàng quý, các Nghị quyết của HĐQT, các quyết định của Ban TGD và sổ sách kế toán theo định kỳ, hoặc bất thường, tình hình tài chính, đầu tư, cơ sở thực hiện các kế hoạch, mục tiêu của HĐQT đã thông qua trong cuộc họp và Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh trong 6 tháng đầu năm 2021. Dựa trên các NQ HĐQT, Quyết định của Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát cũng đã đưa ra những đánh giá kiến nghị cho HĐQT và Ban TGD.

Board of Supervision ("BOS") has conducted comprehensive assessment of works of Board of Director, focusing on reviewing financial statements quarterly, resolution of Board of management, Board of Directors' decisions, accounting books periodically or surprisely, and reviewing financial position and investment decisions, goals, objectives supports for implementing plan and business plan in the first 6 months of 2021 which had been already approved by Board of Management in meetings. Based on the Resolutions of BOM, BOS has timely made advice, proposal and recommendations to BOD, BOM in order to limit the risk and assure the regulation compliance.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/*the coordination among the Board of Supervisors, the Board of Management, Board of Directors and other managers:*

Trong quá trình hoạt động, BKS đã được HĐQT và Ban Tổng Giám đốc tạo mọi điều kiện để thực thi nhiệm vụ. BKS đã nhận được đầy đủ các NQ của HĐQT, các Quyết định của Ban TGD, Báo cáo tình hình kinh doanh, Báo cáo tài chính hàng quý. Trong 6 tháng đầu năm 2021, BKS chưa nhận được ý kiến phản hồi nào của cổ đông Công ty đối với các hoạt động chi đạo, điều hành của HĐQT, Ban TGD và các bộ quản lý khác.

During the operation, the supervisor has been given authority and best supporting to complete his or her work. All the Resolutions issued by BOM, Decisions of BOD, Sale reports and Financial statements have been provided to Board of Supervision. In the first 6 months of 2021, BOS has not received any feedbacks of Shareholders on management activities of BOM, BOD and other management units.

5. Hoạt động khác của BKS/*Other activities of the Board of Supervisors: Không có/ None*

IV. Ban điều hành/Board of Management

STT No.	Thành viên Ban điều hành/ <i>Members of Board of Management</i>	Ngày tháng năm sinh/ <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn/ <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/
---------	--	--	--	--

				Date of appointment / dismissal of members of the Board of Management /
1	Bà: Nguyễn Thị Thu Hương <i>Ms. Nguyen Thi Thu Huong</i>	22/10/1971	Tiến sỹ kinh tế/ <i>PhD of Economics</i>	22/4/2017
2	Ông: Phạm Phúc Hiếu <i>Mr. Pham Phuc Hieu</i>	08/9/1978	Cử nhân tài chính ngân hàng; Thạc sỹ quản trị kinh doanh/ <i>Bachelor of Finance and Banking - Master of business Administration</i>	08/12/2012
3	Bà: Nguyễn Mỹ Ngọc <i>Ms. Nguyen My Ngoc</i>	17/5/1972	Cử nhân ngoại ngữ Anh & Trung; Cử nhân tài chính ngân hàng/ <i>Bachelor in English and Chinese; Bachelor of Finance and Banking</i>	02/02/2015
4	Ông: Phan Anh Dũng <i>Mr. Phan Anh Dung</i>	27/8/1969	Kỹ sư xây dựng- Thạc sỹ quản trị kinh doanh/ <i>Civil engineer - Master of business Administration</i>	30/5/2011

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

Họ và tên/ Name	Ngày tháng năm sinh/ Date of birth	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ/ Qualification	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm/ Date of appointment/ dismissal
Ông: Phạm Phúc Hiếu <i>Mr. Pham Phuc Hieu</i>	08/9/1978	Cử nhân tài chính ngân hàng; Thạc sỹ quản trị kinh doanh/ <i>Bachelor of Finance and Banking; Master of business Administration</i>	08/12/2012

VI. Đào tạo về quản trị công ty/Training courses on corporate governance:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance:

- Tham dự hội thảo trực tuyến “Nâng cao năng lực quản trị công ty tại các doanh nghiệp niêm yết Việt Nam” ngày 01-02/02/2021/ Attend the Online Conference about “Improving corporate governance capacity in Vietnamese listed companies” on February, 1st- 2nd, 2021.
- Tham dự hội thảo trực tuyến “Triển khai thực hiện bộ nguyên tắc QTCT theo thông lệ tốt nhất” ngày 22/6/2021/ Attend the Online Conference about “Implement the Code of Corporate Governance in accordance with best practices” on June, 22th, 2021

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2021) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/The list of affiliated persons of the public company (Semi-annual report 2021) and transactions of affiliated persons of the Company)

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/The list of affiliated persons of the Company

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company
---------	--	---	--	---	--	---	---	------------------	---

1	Công ty TNHH MTV Phát triển Đô thị Trảng Cát/ <i>Trang Cat One Member Urban Development Company Limited (TCC)</i>					24/12/2020		Là tổ chức có liên quan của Ông Đặng Thành Tâm/ <i>Dang Thanh Tam's affiliated organization</i>	Công ty con/ <i>Subsidiary</i>
2	Đại học Hùng Vương TP. HCM/ <i>Hung Vuong University Ho Chi Minh (HVUH)</i>					26/7/2019	30/6/2021	Không còn là tổ chức liên quan của Ông Đặng Thành Tâm/ <i>This isn't Dang Thanh Tam's affiliated organization</i>	
3	Đại học Hùng Vương TP. HCM/ <i>Hung Vuong University Ho Chi Minh</i>					26/7/2019	30/6/2021	Không còn là tổ chức liên quan của Bà Nguyễn Thị Thu Hương/ <i>This isn't Nguyen Thi Thu Huong's affiliated organization</i>	
4	Nguyễn Châu Anh <i>Ms. Nguyen Chau Anh</i>					20/3/2021		Là người có liên quan của Bà Nguyễn Mỹ Ngọc/ <i>Nguyen My Ngoc's affiliated person</i>	
5	Trần Văn Tĩnh <i>Mr. Tran Van Tinh</i>					28/01/2021		Là người có liên quan của Bà Trần Thị Thu Hà/ <i>Tran Thi Thu Ha's affiliated person</i>	
6	Phạm Thị Mẽ <i>Ms. Pham Thi Me</i>					28/01/2021		Là người có liên quan của Bà Trần Thị Thu Hà/ <i>Tran Thi Thu Ha's affiliated person</i>	
7	Trần Thị Thanh Hải <i>Ms. Tran Thi Thanh Hai</i>					28/01/2021		Là người có liên quan của Bà Trần Thị Thu Hà/ <i>Tran Thi Thu Ha's affiliated person</i>	
8	Trần Thị Ngọc Quỳnh <i>Ms. Tran Thi Ngoc Quynh</i>					28/01/2021		Là người có liên quan của Bà Trần Thị Thu Hà/ <i>Tran Thi Thu Ha's affiliated person</i>	
9	Trần Tuấn Cường <i>Mr. Tran Tuan Cuong</i>					28/01/2021		Là người có liên quan của Bà Trần Thị Thu Hà/ <i>Tran Thi Thu Ha's affiliated person</i>	
10	Phạm Cao Phú <i>Mr. Pham Cao Phu</i>					28/01/2021		Là người có liên quan của Bà Trần Thị Thu Hà/ <i>Tran Thi Thu Ha's affiliated person</i>	

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

Ghi chú: Thông tin chi tiết khác được nêu tại bản phụ lục danh sách người có liên quan đính kèm Báo cáo này.

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/
Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons.

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Loại giao dịch, Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of</i>	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch <i>Nội dung, số lượng, tổng</i>	Ghi chú <i>Note</i>
---------	---	---	---	--	---	------------------------

				<i>Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)</i>	<i>giá trị giao dịch/ Number, ownership proportion of shares/fund certificates hold after the transaction</i>	
1	Nguyễn Vĩnh Thọ	Thành viên HĐQT/ <i>Member of BOD</i>	Nhận thù lao HĐQT năm 2020/ <i>Receive monthly salary and remuneration for BOD in 2020</i>	Theo Nghị quyết số/ <i>Resolution No: 0401-1/2021/KBC/NQ-</i> HĐQT về việc phê duyệt thù lao của HĐQT năm 2020/ <i>on Detail remuneration of the BOD</i>		
2	Huỳnh Phát	Thành viên độc lập HĐQT/ <i>Independent member of BOD</i>	Nhận thù lao HĐQT năm 2020/ <i>Receive remuneration for BOD in 2020</i>	Theo Nghị quyết số/ <i>Resolution No: 0401-1/2021/KBC/NQ-</i> HĐQT về việc phê duyệt thù lao của HĐQT năm 2020/ <i>on Detail remuneration of the BOD</i>		
3	Nguyễn Thị Thu Hương	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc/ <i>Member of BOD, CEO</i>	Nhận lương hàng tháng, thù lao HĐQT năm 2020/ <i>Receive monthly salary and remuneration for BOD in 2020</i>	Theo Hợp đồng lao động/ <i>Labour Contract & Nghị quyết số/ Resolution No: 0401- 1/2021/KBC/NQ-HĐQT</i> về việc phê duyệt thù lao của HĐQT năm 2020/ <i>on Detail remuneration of the BOD</i>		
4	Phạm Phúc Hiếu	Thành viên HĐQT/ Phó Tổng Giám đốc/ Người được UQ CBTT/ <i>Member of BOD/ Deputy General Director/ authorized Person to disclose information/ Chief Accountant</i>	Nhận lương hàng tháng, thù lao HĐQT năm 2020/ <i>Receive monthly salary and remuneration for BOD in 2020</i>	Theo Hợp đồng lao động/ <i>Labour Contract & Nghị quyết số/ Resolution No: 0401- 1/2021/KBC/NQ-HĐQT</i> về việc phê duyệt thù lao của HĐQT năm 2020/ <i>on Detail remuneration of the BOD</i>		
5	Nguyễn Mỹ Ngọc	Phó Tổng Giám đốc/ <i>Deputy General Director</i>	Nhận lương hàng tháng/ <i>Receive monthly salary</i>	Theo Hợp đồng lao động/ <i>Labour Contract</i>		
6	Phan Anh Dũng	Phó Tổng Giám đốc/ <i>Deputy General Director</i>	Nhận lương hàng tháng/ <i>Receive monthly salary</i>	Theo Hợp đồng lao động/ <i>Labour Contract</i>		
7	Nguyễn Bích Ngọc	Trưởng BKS/ <i>Head of Supervisory Board</i>	Trưởng BKS: nhận lương hàng tháng và các thành viên nhận thù lao của Ban kiểm soát năm 2020/ <i>Head of BOS receive monthly salary and remuneration for BOS in 2020</i>	Theo Hợp đồng lao động đối với TBKS/ <i>Labour Contract for Head of BOS</i> ; Nghị quyết số: <i>Resolution No: 0401- 1/2021/KBC/NQ-HĐQT</i> về việc phê duyệt thù lao của BKS/ <i>on Detail remuneration of the BOS</i>		
8	Thế Thị Minh Hồng	Thành viên BKS/ <i>Member of Supervisory Board</i>				
9	Trần Tiến Thành					
10	Trần Thị Thu Hà	Người phụ trách quản trị/ Thụ ký công ty/ <i>Administrators/ Secretary</i>	Nhận lương hàng tháng/ <i>Receive monthly salary</i>	Theo Hợp đồng lao động/ <i>Labour Contract</i>		

11	Công ty cổ phần Khu công nghiệp Sài Gòn – Hải Phòng/ Saigon – Haiphong Industrial Park JSC	Công ty con KBC sở hữu 86,54 %, đồng thời người nội bộ của KBC giữ chức vụ là thành viên HĐQT của SHP/ KBC 86,54 % owned subsidiary and Internal Persons of KBC are members of BOD's SHP	KBC cho SHP vay/ KBC supplies a loan for SHP Thu lại tiền cho vay từ SHP/ Received the loan from SHP Ghi nhận lãi cho vay, lãi vay trong kỳ/ Confirmation of the interest income & interest Payable	Theo Nghị quyết số/ Resolution No: 0903/2021/KBC-HĐQT ngày /date 09.03.2021		
12	Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Sài Gòn – Bắc Giang/ Saigon – Bac Giang Industrial Park JSC	Công ty con KBC sở hữu 59,5 %, đồng thời người nội bộ của KBC giữ chức vụ là thành viên HĐQT/Ban TGD của SBG/ KBC 59,5 % owned subsidiary and Internal Persons of KBC are members of BOD & BOM's SBG	KBC cho SBG vay/ KBC supplies a loan for SBG Nhận tiền vay từ SBG/ Received the loan from SBG Thu nhập từ Hợp đồng Hợp tác kinh doanh/ Income from business cooperation contracts Ghi nhận lãi cho vay, lãi vay trong kỳ/ Confirmation of the interest income & interest Payable	Theo Nghị quyết số/ Resolution No: 2603/2021/KBC-HĐQT ngày /date 26.03.2021 Theo Nghị quyết số/ Resolution No: 1105/2020/KBC-HĐQT ngày /date 11.05.2020 Theo Nghị quyết số/ Resolution No: 0308-3/2021/KBC-HĐQT ngày/ date 03.08.2020		
13	Công ty TNHH MTV Đầu tư Kinh Bắc – Đà Nẵng/ Kinh Bac – Da Nang Investment One Member Company Limited	Công ty con KBC sở hữu 100%/ KBC 100% owned subsidiary	KBC góp vốn vào Công ty Kinh Bắc – Đà Nẵng/ KBC contributes capital to KB – DN	Theo Nghị quyết số/ Resolution No: 2807/2020/KBC-HĐQT ngày /date 28.07.2020		
14	Công ty cổ phần Tập đoàn đầu tư và phát triển Hưng Yên/ Hung Yen Investment and Development Corporation	Công ty con KBC sở hữu 60%/ KBC 60% owned subsidiary	KBC góp vốn điều lệ vào Công ty Hưng Yên/ KBC contributes charter capital to HYC Nhận tiền vay từ Công ty Hưng Yên/ Received the loan from HYC	Theo Nghị quyết số/ Resolution No: 0302/2021/KBC-HĐQT ngày /date 03.02.2021 Theo Nghị quyết số/ Resolution No: 1105/2021/KBC-HĐQT ngày /date 11.05.2021		
15	Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn (SGT)/ Saigon Telecommunication & Technologies Corporation	Là tổ chức có liên quan của Ông Đặng Thành Tâm/ Dang Thanh Tam's affiliated organization	Thanh toán phí dịch vụ Internet/ Payment internet service fees	Hợp đồng dịch vụ/ Service contract		
16	Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư Kinh Bắc (KBI)/ Kinh Bac Investment and Consultant Corporation	Cổ công lớn/ Major Shareholder	KBI chuyển tiền cho KBC/ KBI transfers money to KBC KBC chuyển tiền cho KBI/ KBC transfers money to KBI KBC nhận chứng từ đền bù, hóa đơn phí đền bù của KBI/ KBC receives compensation documents, compensation fee invoices from KBI	Hợp đồng khung số/ Framework Contract No 02/2012/HĐKT/KBC-KCN Và các phụ lục/ & Contract Addendums		

Ghi chú/Note: số Giấy NSH*: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on operations or equivalent legal documents (As for organisations).

- Thông tin về Địa chỉ, Số, ngày cấp, nơi cấp của các nhân, tổ chức liên quan được cung cấp tại Báo cáo giám sát của Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ hoặc theo yêu cầu của UBCK và HOSE. *Detail informations on Address; No ID, date of issue, place of issue of Related Individuals/ Organisations are listed in the Supervising Report of List of Internal Persons and their affiliated persons or SSC & HOSE request.*
- Chi tiết các giao dịch đã được công bố trong báo cáo tài chính Quý 1, Quý 2 năm 2021/ Details of transactions have been disclosed in quarterly financial statements Q1, Q2 of 2021

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power.*

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal persons</i>	Chức vụ tại CTNY <i>Position at the listed Company</i>	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát/ <i>Name of subsidiaries or companies which the Company control</i>	Loại giao dịch/ Thời điểm giao dịch/ <i>Transaction & Time of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
1	Nguyễn Thị Thu Hương	Người nội bộ/ <i>Internal person</i>	Thành viên HDQT kiêm Tổng Giám đốc/ <i>Member of BOD & CEO</i>	Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Sài Gòn - Hải Phòng/ <i>Saigon - Hai Phong Industrial Park JSC (SHP)</i>	Nhận lương từ SHP/ <i>Receive monthly salary from SHP</i>	
				Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Sài Gòn – Bắc Giang/ <i>Saigon – Bac Giang Industrial Park JSC (SBG)</i>	Nhận lương từ SBG/ <i>Receive monthly salary from SBG</i>	
2	Nguyễn Vĩnh Thọ	Người nội bộ/ <i>Internal person</i>	Thành viên HDQT/ <i>Member of BOD</i>	Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Sài Gòn - Hải Phòng/ <i>Saigon - Hai Phong Industrial Park JSC (SHP)</i>	Nhận thù lao HDQT/ <i>Receive remuneration as a member of BOD of SHP</i>	
3	Nguyễn Mỹ Ngọc	Người nội bộ/ <i>Internal person</i>	Phó Tổng Giám đốc/ <i>Deputy General Director</i>	Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Sài Gòn - Hải Phòng/ <i>Saigon - Hai Phong Industrial Park JSC (SHP)</i>	Nhận lương từ SHP/ <i>Receive monthly salary from SHP</i>	
				Công ty TNHH Một Thành viên Phát triển Đô thị Trảng Cát (TCC)/ <i>Trang Cat One Member Urban Development Company Limited (TCC)</i>	Nhận lương từ TCC/ <i>Receive monthly salary from TCC</i>	
				Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Sài Gòn – Bắc Giang/ <i>Saigon – Bac Giang Industrial Park JSC (SBG)</i>	Nhận lương từ SBG/ <i>Receive monthly salary from SBG</i>	
4	Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Sài Gòn - Hải Phòng/ <i>Saigon - Hai Phong Industrial Park JSC (SHP)</i>	Công ty con KBC sở hữu 86,54 %, đồng thời người nội bộ của KBC giữ chức vụ là thành viên HDQT của SHP/ <i>KBC 86,54 % owned subsidiary and Internal Persons of KBC are members of BOD's SHP</i>	Công ty con/ <i>Subsidiary</i>	Công ty TNHH Một Thành viên Phát triển Đô thị Trảng Cát (TCC)/ <i>Trang Cat One Member Urban Development Company Limited (TCC)</i>	SHP cho Công ty Trảng Cát vay/ <i>SHP supplies a loan for TCC</i>	
				Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Hưng Yên/ <i>Hung Yen Invesment and Development Corporation</i>	SHP góp vốn điều lệ vào Công ty Hưng Yên/ <i>SHP contributes charter capital to HYC</i> Nhận tiền vay từ Công ty Hưng Yên/ <i>Received the loan from HYC</i>	

5	Công ty cổ phần Phát triển Đô thị Sài Gòn – Tây Bắc (SCD)/ <i>Northwest Saigon city development Corporation</i>	Công ty con KBC sở hữu 60,52%/ <i>KBC 60,52% owned subsidiary and Chairman's KBC</i>	Công ty con/ <i>Subsidiary</i>	Công ty TNHH MTV Phát triển Đô thị Trảng Cát (TCC)/ <i>Trang Cat One Member Urban Development Company Limited (TCC)</i>	SCD cho Công ty Trảng Cát vay/ <i>SCD supplies a loan for TCC</i>	
				Công ty cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn (SGT)/ <i>Saigon Telecommunication & Technologies Corporation (SGT)</i>	SCD cho Công ty Viễn thông Sài Gòn vay/ <i>SCD supplies a loan for SGT</i>	

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/*Transactions between the Company and other objects*: Không có/ *None*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/*Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting)*.

Bao gồm các giao dịch đã được liệt kê tại mục 2, 3 phần VII của Báo cáo này/ *Including transactions listed at item 2, 3 of this report*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO)*: Không có/ *None*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/ *Other transactions of the Company (if any) may bring material or non-material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers*: Không có/ *None*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2021)/*Share transactions of internal persons and their affiliated persons (Semi-annual report 2021)*

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/*The list of internal persons and their affiliated persons of the company* / *Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company*: Xem file đính kèm Báo cáo này/ *Please see attached file*.

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/ *Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company*: Không có/ *None*

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues: Không có/ *None*

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)
(*Sign, full name and seal*)



Đặng Thành Tâm /Mr. Dang Thanh Tam

DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ (VIII.1)

LIST OF INTERNAL PERSONS AND THEIR AFFILIATED PERSON (VIII.1)

(Báo cáo để công bố thông tin/ Disclosure Report)

STT No	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card/Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ cổ phiếu cuối kỳ/ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
1	Đặng Thành Tâm		Chủ tịch HĐQT/ Chairman of BOD			85.250.000	18,15%	Người nội bộ/ Internal persons
1.1	Đặng Văn Đước							Bố đẻ/ Father
1.2	Hoàng Thị Kim Tuyền					5	0,000001%	Mẹ đẻ/ Mother
1.3	Đặng Nguyễn Quỳnh Anh					10.000.000	2,13%	Con đẻ/ Daughter
1.4	Đặng Nguyễn Nam Anh							Con đẻ/ Son
1.5	Đặng Nguyễn Duy Anh							Con đẻ/ Son
1.6	Đặng Nguyễn Bảo Anh							Con đẻ/ Daughter
1.7	Đặng Thị Hoàng Yên							Chị ruột/ Sister
1.8	Đặng Quang Hạnh							Em ruột/ Young Brother
1.9	Đặng Thị Hoàng Phượng					7.649	0,00016%	Em ruột/ Young Sister
1.10	Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn (SGT)/ Saigon Telecommunication & Technologies Corporation.		Chủ tịch HĐQT của SGT/ Chairman of BOD of SGT					Công ty liên kết Associate

STT No	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card/Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ cổ phiếu cuối kỳ/ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
1.11	Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Sài Gòn – Hải Phòng (SHP)/ Sai Gon Hai Phong Industrial Park Corporation		Chủ tịch HĐQT SHP/ Chairman of BOD of SHP					Công ty con/ Subsidiary
1.12	Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Sài Gòn Tây Bắc (SCD)/ Northwest Saigon City Development Corporation		Chủ tịch HĐQT SCD/ Chairman of BOD of SCD					Công ty con/ Subsidiary
1.13	Công ty Cổ phần Đầu tư Vinatex Tân Tạo/ Vinatex – Tan Tao Investment Corporation (VINATEXIN)		Chủ tịch HĐQT và CEO/ Chairman of BOD and CEO			20.987.390	4,47%	Công ty liên quan/ Related company
1.14	Công ty TNHH MTV Phát triển Đô thị Trảng Cát/ Trang Cat One Member Urban Development Company Limited (TCC)		Chủ tịch công ty kiêm Giám đốc/ Chairman and CEO					Công ty con/ Subsidiary
2.	Huỳnh Phát		Thành viên HĐQT độc lập Independent Member of BOD					Người nội bộ/ Internal persons
3	Nguyễn Thị Thu Hương		Thành viên HĐQT/ Tổng giám đốc Member of BOD/ General Director			299.478	0,06%	Người nội bộ/ Internal persons
3.1	Hoàng Thị Yến							Mẹ đẻ/ Mother
3.2	Nguyễn Đức Hùng							Chồng/ Husband
3.3	Nguyễn Đức Duy							Con đẻ/ Son
3.4	Nguyễn Châu Dung							Con đẻ/ Daughter

STT No	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card/Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ cổ phiếu cuối kỳ/ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
3.5	Nguyễn Lâm Dung							Con đẻ/ Daughter
3.6	Nguyễn Thị Thanh Thủy							Em ruột/ Young Sister
3.7	Nguyễn Quang Minh					170	0,000036%	Em ruột/ Young brother
3.8	Nguyễn Hoàng Mạnh							Em ruột/ Young brother
3.9	Nguyễn Hoàng Hải							Em ruột/ Young brother
3.10	Thái Thị Minh Phương							Em dâu/ Young sister in law
3.11	Võ Thị Lưu Tâm							Em dâu/ Young sister in law
3.12	Trương Thị Thúy Ngân							Em dâu/ Young sister in law
3.13	Công ty CP KCN Sài Gòn – Bắc Giang/ Sai Gon Bac Giang IP Corporation (SBG)		Chủ tịch HĐQT của SBG/ Chairman of BOD of SBG					Công ty con/ Subsidiary
3.14	Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Sài Gòn – Hải Phòng (SHP)/ Sai Gon Hai Phong Industrial Park Corporation		Thành viên HĐQT /Member of BOD of SHP					Công ty con/ Subsidiary
4.	Nguyễn Vĩnh Thọ		Thành viên HĐQT/ Member of BOD					Người nội bộ/ Internal persons
4.1	Nguyễn Xuân Thực							Bố đẻ/ Father
4.2	Lê Kim Thụy							Mẹ đẻ/ Mother
4.3	Nguyễn Trường Sơn							Anh ruột/ Brother
4.4	Nguyễn Xuân Hưng							Chị ruột/ Sister

STT No	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card/Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ cổ phiếu cuối kỳ/ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
4.5	Nguyễn Lê Xuân Phương							Em ruột/ Young Brother
4.6	Nguyễn Xuân Bảo Ngọc							Con đẻ/ Daughter
4.7	Nguyễn Đăng Quốc Anh							Con đẻ/ Son
4.8	Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Sài Gòn – Hải Phòng (SHP)/ Sai Gon Hai Phong Industrial Park Corporation		Thành viên HĐQT của SHP/ Vice Chairman of BOD of SHP					Công ty con/ Subsidiary
5	Phạm Phúc Hiếu		Thành viên HĐQT/ Phó Tổng Giám đốc/ Người được UQ CBTT/ Member of BOD/ Deputy General Director/ authorized Person to disclose information/ Chief Accountant			22.817	0,005%	Người nội bộ/ Internal persons
5.1	Tô Thị Lan							Mẹ đẻ/ Mother
5.2	Trần Thị Diễm Thúy							Vợ/Wife
5.3	Phạm Thị Liên Hương							Chị ruột/ Sister
5.4	Phạm Thị Kiều Dung							Em ruột/ Young Sister
5.5	Phạm Hoàng Minh							Con đẻ/ Son
5.6	Phạm Phương Thảo							Con đẻ/ Daughter
5.7	Phạm Bảo Ngọc							Con đẻ/ Daughter
5.8	Hoàng Đình Thắng							Anh rể/ Brother in law

STT No	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card/Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ cổ phiếu cuối kỳ/ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
6	Phan Anh Dũng		Phó Tổng Giám đốc/ Deputy General Director			11.500	0,002%	Người nội bộ/ Internal persons
6.1	Phan Hồng Anh					4.700	0,001%	Vợ/Wife
6.2	Phan Thu Anh							Con đẻ/ Daughter
6.3	Phan Anh Minh							Con đẻ/Son
6.4	Phan Thị Thu Hương							Em ruột/ Young Sister
6.5	Phan Thị Thu Hà							Em ruột/ Young Sister
6.6	Nguyễn Tự Thăng							Em rể/ Young brother in law
6.7	Phan Hoàng Hà							Em rể/ Young brother in law
6.8	Phan Bạch Châu							Bố vợ/ Father in law
6.9	Phạm Thị Hoa Hồng							Mẹ vợ/ Mother in law
7.	Nguyễn Mỹ Ngọc		Phó Tổng Giám đốc/ Deputy General Director					Người nội bộ/ Internal persons
7.1	Nguyễn Đắc Hy							Bố đẻ/ Father
7.2	Trần Thị Minh Phú							Mẹ đẻ/ Mother
7.3	Nguyễn Mỹ Hằng							Em ruột/ Young Sister
7.4	Nguyễn Thị Mỹ Hoàng							Em ruột/ Young Sister
7.5	Nguyễn Khải Văn							Con đẻ/ Son

STT No	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card/Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ cổ phiếu cuối kỳ/ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
7.6	Nguyễn Châu Anh							Con dâu/ Daughter in law
7.7	Công ty CP KCN Sài Gòn – Bắc Giang/ Sai Gon Bac Giang IP Corporation (SBG)		Phó TGĐ/ Deputy General Director					Công ty con/ Subsidiary
7.8	Công ty TNHH MTV Kinh doanh Văn phòng và nhà xưởng Kinh Bắc/ Kinh Bac Office and Factory Business One Member Company Limited		Tổng Giám Đốc/ General Director					Công ty con/ Subsidiary
8	Nguyễn Bích Ngọc		Trưởng BKS/ Head of BOS					Người nội bộ/ Internal persons
8.1	Nguyễn Thiện Minh							Bố đẻ/ Father
8.2	Dương Thị Liên							Mẹ đẻ/ Mother
8.3	Nguyễn Thị Minh Hà							Chị ruột/ Sister
8.4	Nguyễn Thiện Tùng							Anh ruột/ Brother
8.5	Nguyễn Hà Trung							Chồng/ Husband
8.6	Nguyễn Hà Thanh							Con đẻ/ Son
8.7	Nguyễn Khánh Phương							Con đẻ/ Daughter
9	Thế Thị Minh Hồng		Thành viên BKS/ Member of BOS					Người nội bộ/ Internal persons
9.1	Nguyễn Thị Liên							Mẹ đẻ/ Mother
9.2	Nguyễn Thế Đài							Bố đẻ/ Father
9.3	Nguyễn Thế Quân							Em ruột/ Young Brother

STT No	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card/Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ cổ phiếu cuối kỳ/ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
9.4	Trương Văn Quang							Chồng/ Husband
9.5	Trương Quang Minh							Con đẻ/ Son
9.6	Trương Quang Long							Con đẻ/ Son
9.7	Trần Thị Lan							Em dâu/ Young sister in law
10	Trần Tiến Thành		Thành viên BKS/ Member of Supervisory Board					Người nội bộ/ Internal persons
10.1	Trần Thị Chi							Mẹ đẻ/ Mother
10.2	Trần Hùng Việt							Anh ruột/ Brother
10.3	Trần Quốc Hưng							Anh ruột/ Brother
10.4	Trần Thị Thanh Thủy							Chị ruột/ Sister
10.5	Trần Kiên Cường							Em ruột/ Young Brother
10.6	Phan Thị Kiều My							Vợ/Wife
10.7	Trần Tuấn Hiệp							Con đẻ/ Son
10.8	Trần Ánh Dương							Con đẻ/ Daughter
10.9	Trần Khánh Minh							Con đẻ/ Daughter
10.10	Trần Mai Phương							Mẹ vợ/ Mother in law
10.11	Mai Ngọc Tuấn							Anh rể/ Brother in law
10.12	Trần Thị Thúy							Chị dâu/ Sister in law

STT No	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card/Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ cổ phiếu cuối kỳ/ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
11	Trần Thị Thu Hà		Người phụ trách quản trị công ty/ Thư ký công ty Administrators/ Secretary					Người nội bộ/ Internal persons
11.1	Trần Văn Tịnh							Bố đẻ/ Father
11.2	Phạm Thị Mễ							Mẹ đẻ/ Mother
11.3	Trần Thị Thanh Hải							Em ruột/ Young sister
11.4	Trần Thị Ngọc Quỳnh							Em ruột/ Young sister
11.5	Trần Tuấn Cường							Em ruột/ Young brother
11.6	Phạm Cao Phú							Em rể/ Young brother in law

Bắc Ninh, ngày 28 tháng 07 năm 2021
Bac Ninh, 28 July, 2021

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOD



Đặng Thành Tâm
Mr. Đặng Thanh Tâm